DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG XUẤT CẢNH NGÀY 25/7/2022

(Kèm theo Công văn số 486/TTLĐNN-TCLĐ ngày 20/7/2022 của TTLĐNN)

Stt	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngành	Số báo danh	Đăng ký dự tuyển	Ghi chú
1	Bế Quang Huy	04/06/2001	Nam	SXCT	50105305	Bắc Giang	
2	Hoàng Văn Hoàn	11/10/2001	Nam	SXCT	50105223	Bắc Giang	
3	Nịnh Văn Tuyển	28/07/1997	Nam	SXCT	50105183	Bắc Giang	
4	Nguyễn Hữu Hoàng	07/10/2001	Nam	SXCT	50105298	Bắc Giang	
5	Lương Xuân Lộc	03/06/1987	Nam	SXCT	50105328	Bắc Giang	
6	Nguyễn Văn Trường	17/04/1997	Nam	SXCT	50105198	Bắc Giang	
7	Lường Đại Thắng	18/09/1994	Nam	SXCT	50102532	Bắc Kạn	
8	Đinh Quyết Chiến	19/05/1996	Nam	SXCT	50107644	Bắc Ninh	
9	Dương Văn Hoằng	05/09/1992	Nam	SXCT	50107633	Bắc Ninh	
10	Lê Văn Linh	20/06/1998	Nam	SXCT	50126020	Bình Phước	
11	Đào Khả Hoàng	06/05/1985	Nam	SXCT	50126015	Bình Phước	
12	Trần Hữu Nghị	18/04/2001	Nam	SXCT	50129817	Cà Mau	
13	Nguyễn Thanh Thắng	16/08/1996	Nam	SXCT	50129818	Cà Mau	
14	Nguyễn Tiến Quý	06/08/1993	Nam	SXCT	50106629	Điện Biên	
15	Nguyễn Anh Tuấn	05/08/1994	Nam	SXCT	50106612	Điện Biên	
16	Nguyễn Anh Minh	11/09/1997	Nam	SXCT	50126646	Đồng Nai	
17	Lê Văn Dện	01/01/1993	Nam	SXCT	50127318	Đồng Tháp	
18	Lưu Đình Nam	02/11/1994	Nam	SXCT	50107274	Hà Nam	
19	Chu Đức Thắng	18/10/2001	Nam	SXCT	50107252	Hà Nam	
20	Lê Võ Chinh	19/06/1992	Nam	SXCT	50107231	Hà Nam	
21	Nguyễn Quốc Đạt	18/02/1995	Nam	SXCT	50107243	Hà Nam	
22	Đặng Thị Hoa	04/12/2000	Nữ	SXCT	50701580	Hà Nam	
23	Đỗ Khắc Hoàng	21/08/2001	Nam	SXCT	50100637	Hà Nội	
24	Giang Văn Thắng	05/10/1988	Nam	SXCT	50100577	Hà Nội	
25	Nguyễn Văn Hải	21/12/1992	Nam	SXCT	50100716	Hà Nội	
26	Nguyễn Hữu Trung	26/02/1995	Nam	SXCT	50100705	Hà Nội	
27	Đỗ Đăng Hoàn	18/08/2001	Nam	SXCT	50100620	Hà Nội	
28	Tăng Công Hiếu	12/01/2000	Nam	SXCT	50100672	Hà Nội	
29	Hoàng Thái Sơn	27/01/2000	Nam	SXCT	50100753	Hà Nội	
30	Nguyễn Anh Đức	04/02/1993	Nam	SXCT	50100721	Hà Nội	
31	Vũ Viết Sơn	28/04/1994	Nam	SXCT	50100791	Hà Nội	
32	Nguyễn Văn Quyết	05/11/1991	Nam	SXCT	50100842	Hà Nội	
33	Trương Văn Thông	28/11/1998	Nam	SXCT	50100837	Hà Nội	
34	Phùng Văn Cường	18/05/1990	Nam	SXCT	50100695	Hà Nội	
35	Nguyễn Thành Long	18/04/1996	Nam	SXCT	50100559	Hà Nội	
36	Nguyễn Hữu Bằng	09/11/1984	Nam	SXCT	50100623	Hà Nội	
37	Nguyễn Hữu Chung	16/09/2001	Nam	SXCT	50100905	Hà Nội	
38	Lương Văn Hải	08/12/1991	Nam	SXCT	50100590	Hà Nội	
39	Khuất Thị Hồng Hạnh	01/09/2000	Nữ	SXCT	50700057	Hà Nội	

40	Phạm Công Đoàn	16/05/2001	Nam	SXCT	50100678	Hà Nội	
41	Phạm Văn Chiến	11/09/2001	Nam	SXCT	50100725	Hà Nội	
42	Nguyễn Hữu Độ	08/10/1996	Nam	SXCT	50100647	Hà Nội	
43	Trịnh Hồng Quân	09/11/1996	Nam	SXCT	50100949	Hà Nội	
44	Nguyễn Văn Thu	13/10/1993	Nam	SXCT	50100719	Hà Nội	
45	Nguyễn Hữu Long	20/06/2000	Nam	SXCT	50100641	Hà Nội	
46	Mai Văn Hiền	27/08/1990	Nam	Ngư nghiệp	50802729	Hà Tĩnh	
47	Nguyễn Văn Sơn	12/04/1993	Nam	Ngư nghiệp	50803372	Hà Tĩnh	
48	Võ Hữu Sang	04/05/1993	Nam	Ngư nghiệp	50802627	Hà Tĩnh	
49	Lê Văn Anh	20/04/1992	Nam	Ngư nghiệp	50803384	Hà Tĩnh	
50	Lê Văn Sơn	12/02/1993	Nam	Ngư nghiệp	50803343	Hà Tĩnh	
51	Vũ Văn Phong	22/11/1994	Nam	SXCT	50108798	Hải Dương	
52	Ngô Văn Thống	05/12/1991	Nam	SXCT	50108818	Hải Dương	
53	Phạm Văn Hiển	20/10/1991	Nam	SXCT	50108729	Hải Dương	
54	Phạm Hồng Nhật	19/10/1990	Nam	SXCT	50108226	Hải Phòng	
55	Vũ Kim Sáng	03/12/2000	Nam	SXCT	50109534	Hưng Yên	
56	Phạm Văn Hiếu	08/04/1986	Nam	SXCT	50109541	Hưng Yên	
57	Bùi Văn Sánh	09/03/1984	Nam	SXCT	50109607	Hưng Yên	
58	Nguyễn Tuy Gô	15/08/1997	Nam	SXCT	50128429	Kiên Giang	
59	Hồ Đăng Quân	15/06/1996	Nam	Ngư nghiệp	50805611	Kiên Giang	
60	Triệu Văn Dũng	24/11/1986	Nam	SXCT	50102856	Lạng Sơn	
61	Chử Văn Chiến	15/02/1994	Nam	SXCT	50110130	Nam Định	
62	Nguyễn Văn Hội	10/01/1986	Nam	SXCT	50110122	Nam Định	
63	Nguyễn Văn Đức	24/10/1997	Nam	SXCT	50110151	Nam Định	
64	Nguyễn Đức Mạnh	28/09/1990	Nam	SXCT	50110152	Nam Định	
65	Trần Xuân Trường	16/12/2001	Nam	SXCT	50110058	Nam Định	
66	Trần Văn Quân	14/11/1989	Nam	SXCT	50110177	Nam Định	
67	Vũ Đình Chinh	16/05/1986	Nam	SXCT	50110138	Nam Định	
68	Nguyễn Văn Hướng	08/08/2000	Nam	SXCT	50110073	Nam Định	
69	Trần Kim Hiệp	01/10/2001	Nam	SXCT	50110119	Nam Định	
70	Vũ Đăng Duy	15/02/2001	Nam	SXCT	50110087	Nam Định	
71	Phạm Văn Quảng	22/10/1992	Nam	SXCT	50111190	Ninh Bình	
72	Nguyễn Văn Tuấn	10/01/1999	Nam	SXCT	50111227	Ninh Bình	
73	Vũ Văn Khởi	16/09/1986	Nam	SXCT	50111135	Ninh Bình	
74	Trần Đức Hiệp	25/08/1991	Nam	SXCT	50111052	Ninh Bình	
75	Phạm Văn Nam	13/10/1993	Nam	SXCT	50111193	Ninh Bình	
76	Hoàng Thị Mỹ Ninh	16/09/2000	Nữ	SXCT	50111371	Ninh Bình	
77	Trần Văn Điển	21/03/1986	Nam	Ngư nghiệp	50775359	Ninh Bình	
78	Phạm Quang Hà	04/10/1987	Nam	Ngư nghiệp	50775321	Ninh Bình	
79	Trần Văn Trung	15/08/2001	Nam	SXCT	50116458	Nghệ An	
80	Lê Duy Dũng	25/09/2001	Nam	SXCT	50116326	Nghệ An	
81	Lê Khánh Tùng	06/09/1996	Nam	SXCT	50116468	Nghệ An	
82	Vũ Minh Chung	05/06/1991	Nam	SXCT	50116781	Nghệ An	
83	Nguyễn Huy Tới	25/03/2000	Nam	SXCT	50116751	Nghệ An	

84	Mai Thị Hiền	23/11/1986	Nữ	SXCT	10021151	Nghệ An	
85	Hồ Quang Huy	19/02/2000	Nam	SXCT	50116583	Nghệ An	
86	Hồ Ngọc Tân	16/08/2001	Nam	SXCT	50116515	Nghệ An	
87	Nguyễn Thái Thủy	31/07/2001	Nam	SXCT	50116423	Nghệ An	
88	Hoàng Văn Việt	15/05/2001	Nam	SXCT	50116011	Nghệ An	
89	Nguyễn Đình Hải	03/02/2001	Nam	SXCT	50116615	Nghệ An	
90	Nguyễn Văn Phương	03/11/1992	Nam	SXCT	50116097	Nghệ An	
91	Nguyễn Công Sơn	01/01/2000	Nam	SXCT	50116535	Nghệ An	
92	Đinh Hồng Hải Long	22/12/2000	Nam	SXCT	50116805	Nghệ An	
93	Hồ Đức Anh	01/11/2000	Nam	SXCT	50116495	Nghệ An	
94	Nguyễn Thành Long	19/02/1995	Nam	SXCT	50116566	Nghệ An	
95	Phạm Trung Trường	06/02/1993	Nam	SXCT	50116453	Nghệ An	
96	Nguyễn Văn Mạnh	02/01/1995	Nam	SXCT	50116463	Nghệ An	
97	Trần Xuân Sáng	19/03/2000	Nam	SXCT	50116603	Nghệ An	
98	Hồ Văn Luyến	10/12/1995	Nam	Ngư nghiệp	50801561	Nghệ An	
99	Nguyễn Văn Thoát	20/07/1995	Nam	Ngư nghiệp	50801503	Nghệ An	
100	Bùi Văn Kiên	11/05/1990	Nam	Ngư nghiệp	50801590	Nghệ An	
101	Vũ Xuân Trọng	04/01/2000	Nam	Ngư nghiệp	50781321	Nghệ An	
102	Nguyễn Văn Ban	07/09/1995	Nam	Ngư nghiệp	50801512	Nghệ An	
103	Hồ Văn Thông	05/06/1999	Nam	Ngư nghiệp	50801456	Nghệ An	
104	Hoàng Đức Tài	10/07/1993	Nam	Ngư nghiệp	50801596	Nghệ An	
105	Nguyễn Văn Vương	09/09/1993	Nam	Ngư nghiệp	50801510	Nghệ An	
106	Trần Văn Thắng	11/06/1992	Nam	Ngư nghiệp	50781237	Nghệ An	
107	Bùi Linh Hưng	05/12/1989	Nam	Ngư nghiệp	50801451	Nghệ An	
108	Nguyễn Văn Bảy	20/04/1998	Nam	Ngư nghiệp	50801484	Nghệ An	
109	Phạm Thị Phượng	19/12/1996	Nữ	SXCT	50104125	Phú Thọ	
110	Mai Xuân Phương	24/05/2001	Nam	SXCT	50119517	Quảng Bình	
111	Phùng Cữu Long	06/09/1990	Nam	SXCT	50119519	Quảng Bình	
112	Mai Văn Long	08/08/1992	Nam	Ngư nghiệp	50782126	Quảng Bình	
113	Nguyễn Văn Quỳnh	24/11/1992	Nam	Ngư nghiệp	50782237	Quảng Bình	
114	Hoàng Nhân Đức	25/11/1999	Nam	Ngư nghiệp	50782269	Quảng Bình	
115	Ngô Viết Điệp	16/10/1998	Nam	SXCT	50121883	Quảng Ngãi	
116	Phạm Văn Nhất	28/04/1995	Nam	SXCT	50121834	Quảng Ngãi	
117	Đỗ Quốc Dũng	10/04/1998	Nam	Ngư nghiệp	50783679	Quảng Ngãi	
118	Võ Minh Trung	20/02/2000	Nam	Ngư nghiệp	50783666	Quảng Ngãi	
119	Nguyễn Văn Tùng	21/08/1993	Nam	SXCT	50120110	Quảng Trị	
120	Hồ Gia Kỳ	15/01/1995	Nam	SXCT	50120271	Quảng Trị	
121	Trần Văn Tiến	07/01/1992	Nam	SXCT	50120294	Quảng Trị	
122	Dương Văn Thái	27/08/1994	Nam	SXCT	50120276	Quảng Trị	
123	Phan Văn Hoàng	01/01/1996	Nam	SXCT	50120277	Quảng Trị	
124	Lê Văn Sỹ	01/06/1991	Nam	Ngư nghiệp	50804460	Quảng Trị	
125	Nguyễn Chí Công	12/02/1988	Nam	Ngư nghiệp	50804507	Quảng Trị	
126	Bùi Đình Sỏi	15/02/1997	Nam	Ngư nghiệp	50782858	Quảng Trị	
127	Nguyễn Quang Hoàng	07/11/1995	Nam	Ngư nghiệp	50804377	Quảng Trị	

128	Hoàng Văn Lộc	22/11/1997	Nam	Ngư nghiệp	50783086	Quảng Trị	
129	Phạm Trường Tiền	19/08/1989	Nam	Ngư nghiệp	50782880	Quảng Trị	
130	Phan Sơn	02/02/1993	Nam	Ngư nghiệp	50783059	Quảng Trị	
131	Trần Văn Luân	29/07/1995	Nam	Ngư nghiệp	50804472	Quảng Trị	
132	Lương Văn Thắng	20/03/1988	Nam	Ngư nghiệp	50782786	Quảng Trị	
133	Lê Văn Chương	17/11/1990	Nam	Ngư nghiệp	50804414	Quảng Trị	
134	Lê Thái Thu	12/08/1987	Nam	Ngư nghiệp	50783047	Quảng Trị	
135	Bùi Minh Đức	09/08/1988	Nam	Ngư nghiệp	50782744	Quảng Trị	
136	Dương Văn Ngọc	22/12/1990	Nam	SXCT	50103614	Thái Nguyên	
137	Lê Xuân Lâm	19/05/1988	Nam	SXCT	50112085	Thanh Hóa	
138	Hà Văn Bích	28/12/1990	Nam	SXCT	50113324	Thanh Hóa	
139	Phạm Tuấn Anh	03/03/1999	Nam	SXCT	50113572	Thanh Hóa	
140	Đào Duy Huy	14/04/2000	Nam	SXCT	50112483	Thanh Hóa	
141	Nguyễn Trung Toàn	03/09/2001	Nam	SXCT	50113241	Thanh Hóa	
142	Lê Đình Hòa	24/03/1995	Nam	SXCT	50113280	Thanh Hóa	
143	Lê Văn Lương	06/06/1991	Nam	SXCT	50113936	Thanh Hóa	
144	Lê Đình Dương	06/05/2000	Nam	SXCT	50112468	Thanh Hóa	
145	Nguyễn Khắc Vấn	15/02/1990	Nam	SXCT	50113215	Thanh Hóa	
146	Lê Thọ Đạt	07/01/2000	Nam	SXCT	50113953	Thanh Hóa	
147	Lê Văn Nam	05/06/1991	Nam	Ngư nghiệp	50780456	Thanh Hóa	
148	Nguyễn Văn Hiếu	26/08/1999	Nam	Ngư nghiệp	50800891	Thanh Hóa	
149	Phạm Bá Hòa	10/05/1991	Nam	Ngư nghiệp	50780263	Thanh Hóa	
150	Ngô Văn Định	20/11/1989	Nam	Ngư nghiệp	50800756	Thanh Hóa	
151	Trần Văn Đức	27/08/1998	Nam	Ngư nghiệp	50780461	Thanh Hóa	
152	Nguyễn Văn Sơn	15/04/1992	Nam	Ngư nghiệp	50780426	Thanh Hóa	
153	Đặng Văn Thành	05/02/1989	Nam	Ngư nghiệp	50800790	Thanh Hóa	
154	Nguyễn Thế Được	01/10/2001	Nam	SXCT	50104802	Vĩnh Phúc	
155	Nguyễn Văn Quân	30/06/1998	Nam	SXCT	50104866	Vĩnh Phúc	